

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”**

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”;

Căn cứ Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 15/9/2025 của Đảng ủy phường Phước Bình về Hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

UBND phường Phước Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

### Phần thứ nhất

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA PHƯỜNG HIỆN NAY

### I. Kết quả đạt được hiện nay về chuyển đổi số

#### 1. Về hạ tầng số

- Trong thời gian qua, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm chú trọng đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ máy tính phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức đã đạt 01 máy/người, đáp ứng yêu cầu làm việc và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

- UBND phường trang bị 01 đường truyền mạng số liệu chuyên dùng và 01 đường truyền Internet tốc độ cao phục vụ công tác chuyên môn tại trung tâm Phục vụ Hành chính công để đáp ứng việc kết nối hệ thống giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp; 01 đường truyền mạng số liệu chuyên dùng phục vụ trung tâm điều hành thông minh IOC; Tại các cơ quan, đơn vị đều được trang bị tối

thiếu 01 đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, đáp ứng tốt yêu cầu công tác chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ hiệu quả cho việc khai thác, vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Kế thừa duy trì trung tâm điều hành thông minh IOC (trước đây là trung tâm IOC thị xã Phước Long) tích hợp các hệ thống: hệ thống Camera giám sát an ninh, hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân (Bình Phước Today), Đèn chiếu sáng thông minh, hệ thống thông tin địa lý GIS, hệ thống điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội..., điều hành y tế, giáo dục, vận hành ổn định phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành hoạt động của các ngành.

- Tỷ lệ dân số sử dụng sóng mạng di động 4G đạt 100% và mạng 5G phủ sóng 30% diện tích tự nhiên của phường.

- Tổng số thuê bao internet băng thông rộng khoảng 7.500 thuê bao, 25 thuê bao/100 dân (tính trên tổng dân số từ 14 tuổi trở lên).

- Tỷ lệ hộ gia đình có internet băng rộng khoảng 81 thuê bao /100 hộ.

- Thuê bao điện thoại di động sử dụng Smartphone khoảng 25.000 thuê bao, đạt tỷ lệ 84 Smartphone/100 dân số từ 14 tuổi trở lên.

## **2. Về Chính quyền số**

- Triển khai ứng dụng quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đạt được những kết quả như sau:

- Hệ thống Quản lý văn bản, điều hành: đã tạo 178 tài khoản trên hệ thống; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan đơn vị đạt 100% (trừ văn bản mật). Tỷ lệ ký số văn bản điện tử đạt trên 90% trên tổng số văn bản đi của các cơ quan, đơn vị. 100% hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng qua hệ thống Quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp VNPT Ioffice.

- Hệ thống Thư điện tử công vụ 100% CBCC, VC, NLD được cung cấp Mail công vụ của tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên việc sử dụng mail công vụ chưa được ứng dụng nhiều trong trao đổi công việc.

- Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh Đồng Nai: đã số hóa 100% thành phần hồ sơ, kết quả xử lý hồ sơ.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đã được trang bị, đảm bảo phục vụ kết nối các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, của tỉnh và các sở ngành.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được thực hiện đồng bộ duy nhất tại Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) để phục vụ người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính không tiếp xúc với cán bộ, công chức của các cơ quan nhà nước; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 100%.

## **3. Về phát triển kinh tế số**

- Phối hợp cùng với các ngân hàng đóng trên địa bàn, doanh nghiệp viễn thông triển khai thanh toán không dùng tiền mặt bằng cách quét mã QR Code tại các nhà hàng, quán ăn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn phường kết quả 100% tiểu thương hộ kinh doanh đã tham gia hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử và nộp thuế điện tử.

- Duy trì hệ thống tuyển sinh đầu cấp và thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản phí, lệ phí liên quan trong dạy và học.

#### **4. Về phát triển xã hội số**

- Triển khai mạnh dịch vụ thanh toán điện tử không dùng tiền mặt: như thanh toán tiền điện, tiền nước, thanh toán học phí, viện phí, các dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch cũng từng bước phát triển;

- Duy trì tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống tổng đài 1022 là kênh tương tác hiệu quả giải đáp các phản ánh, cũng như những thắc mắc của người dân liên quan đến các hoạt động quản lý nhà nước của Chính quyền địa phương.

- Thành lập 28 Tổ công nghệ cộng đồng ở các khu phố.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức để người dân hiểu, người dân biết và cùng chung tay với chính quyền thực hiện chuyển đổi số; từng bước triển khai các dịch vụ, tiện ích phục vụ cho người dân như: xây dựng lắp đặt wifi công cộng..

#### **5. Nhân lực số**

- Hiện nay có 04 công chức (02 lãnh đạo - phó trưởng phòng VHXXH và PGĐ TTPVHCC, 02 công chức - Trung tâm PVHCC) có trình độ chuyên môn CNTT. Các cơ quan, đơn vị đã bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; tuy nhiên, đội ngũ này kiêm nhiệm và thường xuyên có sự thay đổi nhiệm vụ.

- Công tác tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian qua khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phối hợp với Sở KHCN tỉnh tổ chức tập huấn.

#### **6. Dữ liệu số**

- Toàn bộ dữ liệu hệ thống QLVBDH, dữ liệu một cửa điện tử của phường được lưu trữ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Duy trì vận hành ổn định các hệ thống CSDL đã được triển khai: CSDL về đất đai, CSDL Quốc gia về dân cư, CSDL ngành giáo dục...

- Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và đưa vào CSDL phục vụ khai thác tái sử dụng.

- Kết quả phát triển CSDL dân cư: 23.869/29.888 nhân khẩu thường trú tại địa phương đủ điều kiện được kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

#### **II. Hạn chế; khó khăn**

- Trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế, đa số máy tính được trang bị với thời gian đã lâu năm, nên xuống cấp, tốc độ chậm, chưa đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong thực hiện chuyển đổi số chưa thực sự mạnh mẽ; một bộ phận người dân, nhất là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa quan tâm nhiều đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước đã cung cấp, vì vậy tỷ lệ người dân trực tiếp thực hiện DVC trực tuyến chưa cao, cần sự hỗ trợ hướng dẫn của công chức.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số, nên việc rà soát đề xuất nhu cầu đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số của đơn vị còn lúng túng, không đề xuất.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng tuy được thành lập nhưng chưa hoạt động hiệu quả. Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khuyến khích tạo động lực đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của tổ công nghệ cộng đồng.

- Trung tâm IOC đã đi vào hoạt động, tuy nhiên chưa phát huy hết công suất sử dụng, cần tiếp tục đầu tư các thiết bị thông minh để kết nối tích hợp, phục vụ công tác quản lý điều hành của chính quyền địa phương trong phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến vệ sinh môi trường, lấn chiếm hành lang, an toàn giao thông, các trung tâm thương mại, chợ...

- Việc chia sẻ dữ liệu và đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống chậm chưa có cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các địa phương, dẫn đến chậm trễ khi xử lý TTHC.

- Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ, thống nhất, gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thu thập và đồng bộ dữ liệu.

- An ninh và bảo mật thông tin tuy chưa để xảy ra lộ lọt hay mất an toàn thông tin, tuy nhiên với việc thu thập và lưu trữ dữ liệu hoàn toàn trên môi trường mạng như hiện nay nguy cơ bị tấn công mạng, mã độc hoặc rò rỉ thông tin là rất cao.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2025-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045**

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết 57);

2. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết 71);

3. Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

4. Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”;

5. Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 15/9/2025 của Đảng ủy phường Phước Bình về Hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP) và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 469-KH/TU); Kế hoạch 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 92/KH-UBND của UBND tỉnh, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### III. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng chính quyền phường theo hướng kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, lấy khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực. Phân đầu đạt các kết quả chủ yếu sau:

Về Cải cách hành chính: Kết quả thực hiện cải cách hành chính, Chỉ số chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp hàng năm đạt loại tốt. Đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến, việc thực hiện thủ tục hành chính tinh gọn, minh bạch, hiệu quả, lấy sự hài lòng của tổ chức và cá nhân làm thước đo, góp phần nâng cao niềm tin vào bộ máy chính quyền.

Về Chuyển đổi số: Kết quả triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công đạt mức khá, tạo nền tảng để tiếp tục phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở địa phương.

### IV. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ, Kế hoạch 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa thành các chỉ tiêu như sau: **Phụ lục I - Danh mục các chỉ tiêu cụ thể (kèm theo).**

### V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ với các giải pháp được xác định và phân công cụ thể như sau: **Phụ lục II - Danh mục các nhiệm vụ cụ thể (kèm theo).**

### VI. GIẢI PHÁP

#### 1. Trình HĐND phường ban hành Nghị quyết thông qua Kế hoạch

Đề nghị HĐND phường ban hành Nghị quyết chuyên đề thông qua Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” do UBND phường trình.

#### 2. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của phường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng khu phố nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Căn cứ tình hình yêu cầu nhiệm vụ, xem xét thành lập Tổ Công nghệ thông tin để tham mưu, tư vấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực chuyển đổi số; thành phần gồm công chức có trình độ chuyên môn CNTT, các đồng chí viên chức hiện đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, các trường học có trình độ chuyên môn CNTT, mời một số Doanh nghiệp (VNPT, Viettel...); ngoài ra lực lượng này hỗ trợ nòng cốt trong thực hiện các chiến dịch về chuyển đổi số...

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm với các địa phương về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

### **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Đẩy mạnh công tác truyền thông đa dạng, nhiều hình thức khác nhau; đặc biệt là tuyên truyền trên các mạng xã hội.

- Tổ chức hội nghị chuyên đề triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của địa phương; các hội thảo..căn cứ lĩnh vực, nhiệm vụ tổ chức hội nghị, hội thảo cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức; các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; các hội viên, Ban điều hành khu phố, Tổ công nghệ cộng đồng..

#### **4.Về thu hút nguồn nhân lực**

- Thu hút mọi nguồn lực cho chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và nguồn vốn khác; phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ về KHCCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Phối hợp với các sở ngành tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ CBCC, VC nâng cao kỹ năng thực hiện chuyển đổi số..; tập huấn cho lực lượng hội viên, nhân dân trên địa bàn...

### **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí:

- Ngân sách nhà nước.
- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

**Phụ lục III – dự toán kinh phí thực hiện (kèm theo).**

### **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa Xã hội**

- Là cơ quan Thường trực trong việc tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, HĐND và UBND phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động 469-KH/TU; Kế hoạch 92/KH-UBND của UBND tỉnh. Căn cứ Kế hoạch, chủ trì phối hợp với các đơn vị, Tổ công tác Ban chỉ đạo tham mưu xây dựng Kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên BCD, Tổ công tác tham mưu tổ chức Hội nghị chuyên đề triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND phường, Chủ tịch UBND phường và các cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của các cấp có thẩm quyền để thực hiện việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì tham mưu đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao là cán bộ, công chức, viên chức trong phường để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng, ... phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục như: Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục.

- Tham mưu cho UBND phường xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị; lấy kết quả thực hiện làm cơ sở đánh giá, xếp loại và xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với các tập thể, cá nhân; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

- Định kỳ, thường xuyên tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết, đề xuất các giải pháp trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động 469-KH/TU; Kế hoạch 92/KH-UBND của UBND tỉnh; kế hoạch của Phường báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp với thực tiễn, thiết thực và hiệu quả.

- Tham mưu UBND phường gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đồng thời có hình thức khen thưởng, biểu dương kịp thời đối với tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ và phê bình, xử lý phù hợp đối với trường hợp chưa nghiêm túc thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng CSDL về y tế, giáo dục, hồ sơ CBCCVC, thi đua - khen thưởng, kỷ luật, lao động - việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội... Định kỳ cập nhật số liệu phục vụ công tác quản lý thống kê và báo cáo định kỳ.

Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

## **2. Văn phòng HĐND và UBND phường**

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa Xã hội, các cơ quan có liên quan để tổng hợp tham mưu đề xuất với Đảng ủy, UBND phường trong thực hiện các nội dung

của kế hoạch để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường phát triển theo mục tiêu đề ra.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, bổ sung, điều chỉnh và thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chính sách, quy định có liên quan đến hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu được giao và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Quản lý vận hành trung tâm điều hành thông minh IOC phục vụ cho công tác quản lý điều hành của Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND phường.

- Tham mưu UBND phường về công tác bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn phường và chịu trách nhiệm trước UBND phường trong việc bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng. Thực hiện đánh giá, xác định cấp độ, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định<sup>1</sup>.

### **3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

- Chủ trì cân đối nguồn vốn triển khai kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao của Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị; tham mưu, đề xuất UBND phường phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này theo quy định của Luật NSNN và khả năng cân đối nguồn kinh phí được tỉnh phân bổ.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tăng cường hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực quy hoạch, giao thông, quản lý xây dựng các công trình; công tác chuẩn hóa, số hóa bản đồ, hồ sơ quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng;

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng liên kết sản xuất theo chuỗi, nông nghiệp tuần hoàn; thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP, các sản phẩm chủ lực của phường, đưa các sản phẩm nông nghiệp của phường tham gia vào thương mại điện tử.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và cập nhật CSDL về đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

### **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Chủ trì tham mưu UBND phường trong việc thực hiện các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; trong đó chủ trì, phối hợp với các đơn vị đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ, TTHC giải quyết trước hạn và tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

---

<sup>1</sup> Nghị định 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn mật số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

- Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; Quản lý, vận hành, quản trị, tập huấn sử dụng, phân quyền tài khoản các hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Chủ trì quản lý, vận hành CSDL về thủ tục hành chính, hồ sơ giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

### **5. Trung tâm dịch vụ Tổng hợp**

Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này. Đồng thời chủ trì xây dựng các Chương trình/Kế hoạch tuyên truyền hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; trong đó chú trọng tuyên truyền những gương điển hình có sáng kiến, cách làm hay mang lại hiệu quả...

Chủ trì quản lý và khai thác dữ liệu liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công ích; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

### **6. Công an phường**

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này. Đồng thời, là đầu mối triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số;

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự đặc biệt là trong môi trường không gian mạng.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và quản lý CSDL về dân cư, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, tạm trú tạm vắng. Bảo đảm dữ liệu dân cư được cập nhật kịp thời, chính xác, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư và các hệ thống liên quan.

- Phối hợp Trung tâm phục vụ Hành chính công, phòng Văn hóa - Xã hội trong việc khai thác, xác thực dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công và cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

### **9. Trạm Y tế phường**

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình trong việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại trong phòng bệnh, khám và chữa bệnh.

- Tham mưu đề xuất với Trung tâm Y tế khu vực Phước Long thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối liên thông với hệ thống khám chữa bệnh; Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số trong đặt lịch khám chữa bệnh, quản lý thông tin y tế cá nhân; Đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu y tế. Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu xây dựng CSDL ngành y tế trên địa bàn phường.

### **10. Các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT**

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường học như: số điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục; tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số.

- Đề nghị Trường THPT phối hợp với các cơ quan chuyên môn của phường trong thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, học sinh về lĩnh vực chuyển đổi số của phường; khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia xây dựng sáng kiến ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác giảng dạy...

### **11. Đề nghị UBMT Tổ Quốc Việt Nam phường, các Hội đoàn thể**

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường. Tăng cường Tổ chức đội hình tình nguyện viên hỗ trợ đào tạo công dân số; thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Xem xét đưa tiêu chí thực hiện chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trực thuộc.

Chỉ đạo Đoàn thanh niên phường tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đoàn viên các cơ quan, đơn vị, khu phố, trong các doanh nghiệp nếu có; phối hợp tổ chức lực lượng thanh niên xung kích hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### **12. Đề nghị các Doanh nghiệp**

Chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi quy trình quản trị, áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch trực tuyến.

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội trong các chương trình tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, người lao động; chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ mới áp dụng trong sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Hợp tác cung cấp dịch vụ, hạ tầng, thiết bị (mạng viễn thông, giải pháp IoT, phần mềm) để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của phường. Đảm bảo chỉ tiêu về phủ sóng mạng di động trên địa bàn phường, các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng liên quan đến doanh nghiệp viễn thông.

- Đề nghị Doanh nghiệp VNPT, Viettel căn cứ lĩnh vực hoạt động của đơn vị có giải pháp đẩy mạnh phát triển hạ tầng, phấn đấu đến năm 2030 phát triển mạng di động 5G, 6G... đến các khu phố, các điểm tham quan du lịch trên địa bàn phường; tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%; 100% người dân sử dụng có

khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gb/1s; cùng với địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mục tiêu đề ra.

### **13. Ban điều hành các khu phố**

Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VNeID.

Phát huy hiệu quả 28 Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức hướng dẫn người dân truy cập và khai thác các dịch vụ số của chính quyền.

Kiểm tra, rà soát, đề xuất bảo dưỡng và đề xuất nhu cầu đầu tư trang thiết bị (wifi công cộng, camera giám sát, loa truyền thanh thông minh...) phục vụ chuyển đổi số tại khu phố, vận hành, bảo dưỡng định kỳ.

### **14. Chế độ báo cáo; sơ kết, tổng kết**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này; kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện đồng thời định kỳ hàng Quý (***trước ngày 15 của tháng cuối Quý***) hoặc khi có yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về phòng Văn Hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường, UBND tỉnh theo quy định

- Tổ chức sơ kết Kế hoạch: năm 2027
- Tổ chức tổng kết Kế hoạch: năm 2030

UBND phường đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về cơ quan Thường trực (*Phòng Văn hóa Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn phường Phước Bình./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTĐU; TT.HĐND phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dũng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2025 của UBND phường Phước Bình)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Đến năm 2030</b>				
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Thuộc nhóm các địa phương ở mức khá về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa Xã hội
2	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Thứ bậc	Nằm trong nhóm khá trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa Xã hội
3	Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
3.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 90	Công dân, doanh nghiệp	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.2	Tỉ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm PVHCC	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	100	Các cơ quan giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	%	100	Các cơ quan giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC	%	≥ 80	Công dân, doanh nghiệp	Trung tâm phục vụ hành chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá công
3.6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, DVC	%	$\geq 80$	Công dân, doanh nghiệp	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.7	Tỉ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và tỉnh, giữa các cấp chính quyền	%	100	Công dân, doanh nghiệp	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.8	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm PVHCC Văn phòng HĐND & UBND
3.9	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND & UBND
3.10	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND & UBND
3.11	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	$> 85$	Các cơ quan giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC
4	Tỷ lệ chi ngân sách hằng năm của phường cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	$\geq 2$	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị
5	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	người/vạn dân	12		Phòng Văn hóa Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
6	Tỉ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps	%	100	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa Xã hội
7	Phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn phường và các thế hệ tiếp theo	%	100	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa Xã hội
8	Quản lý nhà nước hoàn toàn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa Xã hội
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	$\geq 70$	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa Xã hội
10	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	$\geq 90$	Trạm y tế	Trạm y tế phường
11	Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu	%	100% hệ thống thông tin trên địa bàn phường đạt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo cấp độ	Văn phòng HĐND &UBND, Công an phường	Công an phường
12	Cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến THPT có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số	%	100	Các trường học trên địa bàn	Phòng Văn hóa Xã hội
13	Học sinh phổ thông tiếp cận với STEM	%	100	Các trường học trên địa bàn	Phòng Văn hóa Xã hội
14	Người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa	%	$\geq 90$	Trạm y tế	Trạm y tế phường

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
15	Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	%	$\geq 25$	Phòng VHXXH	Phòng Văn hóa Xã hội
16	Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.	%	$> 25$	Các doanh nghiệp trên địa bàn	Phòng KTHTĐT
17	Tỷ lệ các dự án đầu tư công khi lập dự án phải đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ.	%	100	Phòng KTHTĐT	Phòng KTHTĐT
18	Tỷ lệ Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp.	%	$> 40$	Các doanh nghiệp trên địa bàn	Phòng KTHTĐT
19	Ứng dụng các nền tảng số do tỉnh triển khai.	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa Xã hội
20	Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh	Chỉ số	$> 0,7$	Công dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa Xã hội
21	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành.	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa Xã hội
22	Chỉ số CCHC và Chỉ số đánh giá hài lòng của người dân Doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt loại tốt	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa Xã hội
<b>II</b>	<b>Đến năm 2045</b>				
1	Tỷ lệ chi ngân sách hằng năm của tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	$\geq 3$	Phòng KTHTĐT	Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ**

(Kèm theo Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày ..... của UBND phường)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường Phước Bình</b>				
1	Triển khai Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Chương trình/Kế hoạch triển khai của UBND phường và duy trì thường xuyên	Thường xuyên
2	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Đạt tỷ lệ 25% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo đơn vị	Hàng năm
3	Triển khai quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Công văn	<b>Quý I hàng năm</b>

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu Kế hoạch đề ra	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Chương trình/kế hoạch công tác hàng năm của UBND phường	<b>Quý I Hàng năm</b>
5	Hoàn thành xây dựng, cập nhật điều chỉnh kế hoạch hành động triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được ban hành	<b>Tháng 9/2025</b>
<b>II</b>	<b>Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai</b>				
6	Triển khai có hiệu quả các Luật, nghị định, quy định, chính sách, đề án, dự án của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các quy định để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai	Thường xuyên
7	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành để kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND & UBND	Báo cáo, đề xuất	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Triển khai Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
9	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, cơ quan, tổ chức liên quan	Phòng VHXXH	Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng	Thường xuyên
10	Ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXXH	Ứng dụng các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	<b>Tháng 12/2025</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
11	Triển khai các nền tảng số dùng chung đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực. Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXXH	Hoàn thành các nền tảng số	<b>Tháng 12/2025</b> và các năm tiếp theo (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
12	Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXXH	Hoàn thành khai thác	<b>Tháng 6/2026</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
13	Kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXXH	Hoàn thành kết nối	<b>Tháng 9/2026</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
14	Tỉ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps trên địa bàn phường	Doanh nghiệp viễn thông	Phòng VHXH	Đạt tỷ lệ 100%	<b>Năm 2030</b>
15	Phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn phường và các thế hệ tiếp theo	Doanh nghiệp viễn thông	Phòng VHXH	Đạt tỷ lệ 100% phủ sóng 5G	<b>Năm 2030</b>
V	<b>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b>				
16	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Văn phòng HĐND &UBND	Các cơ quan, đơn vị	ATTT được đảm bảo	Thường xuyên
17	Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “Đúng, đủ, sạch, sống”	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXH	Dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	Thường xuyên
18	Đầu tư, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXH	Trí tuệ nhân tạo hẹp được ứng dụng phục vụ QLNN	Thường xuyên
19	Triển khai chữ ký số cho toàn bộ CBCCVC trong cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
20	Triển khai chữ ký số cho người dân ở độ tuổi trưởng thành	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
21	Triển khai thực hiện để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXX, CA phường	Giải pháp được triển khai	Hàng năm
22	Số hoá dữ, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm PVHCC	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	<b>Năm 2025</b> và những năm tiếp theo
23	Thực hiện cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình trên địa bàn tỉnh	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Báo cáo thực hiện	<b>Quý III/2025</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
24	Thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm...; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Trạm Y tế	Công an phường, các đơn vị liên quan	Dữ liệu y tế được liên thông, kết nối	<b>Tháng 12/2025</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
25	Tham gia chương trình đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của tỉnh; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Công an phường, Trung tâm PVHCC, Phòng VHXX		Báo cáo thực hiện	<b>Quý I/2026</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
26	Triển khai Đề án chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, tập trung và phát triển hạ tầng số, số hóa dữ liệu, đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), tăng cường giáo dục STEM	Các trường học trên địa bàn phường	Phòng VHXXH	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án	<b>Quý II/2026</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
27	Ứng dụng hệ thống điều hành giao thông thông minh	Công an phường, Văn phòng HĐND & UBND	Phòng KT, HT & ĐT	Giải pháp được triển khai	<b>Quý II/2026</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
28	Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh của công an Phường	Công an phường	Phòng VHXXH, VP. HĐND & UBND, TTDVTH	Trung tâm giám sát tại CA phường	<b>Quý IV/2026</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
29	Xây dựng phát triển đô thị thông minh (camera giám sát, loa truyền thanh thông minh, đèn chiếu sáng thông minh, ..)	Phòng KTHTĐT; Công an phường	Các phòng chuyên môn, trung tâm PVHCC	Giải pháp được triển khai	<b>Năm 2026</b>
30	Phối hợp xây dựng dữ liệu quản lý nhà nước về đất đai, quản lý thông tin doanh nghiệp	Phòng KTHTĐT	Phòng VHXXH, Trung tâm PVHCC	Giải pháp được triển khai	<b>Năm 2026</b>
<b>VI</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp</b>				
31	Triển khai Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai Chương trình	<b>Tháng 12/2025</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
32	Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Phòng KT,HT &ĐT, phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình được ban hành, triển khai	<b>Tháng 3/2026</b> (Theo KH số 92/KH-UBND của tỉnh)
33	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, sở, ban, ngành, địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Văn phòng HĐND &UBND	Phòng VHXH	Các bài toán lớn được công bố trên Trang TTĐT phường	Hàng năm

## PHỤ LỤC III

Biểu 1

## DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí thực hiện	Năm 2025	Năm 2026
	<b>Tổng nhu cầu kinh phí</b>		<b>3.792</b>	<b>2.842</b>	<b>950</b>
1	Đăng tin trên tạp chí, nhuận bút trang thông tin điện tử	2025	240	240	
2	Trung tâm hội nghị + Trung tâm IOC	2025	352	352	
3	Kinh phí phục vụ hệ thống QLNS, đường truyền hạ tầng truyền thông ngành tài chính	2025	180	180	
4	Lắp đặt kiosk thông minh phục vụ người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng	2025	300	300	
5	Mua sắm máy tính, máy in, thiết bị mạng cho chi bộ (cơ sở khu phố) chi phí vận hành, bảo dưỡng...(Triển khai lắp đặt trang bị cho 28 khu phố trên địa bàn)	2025 -2026	870	420	450
7	Tổ công nghệ số cộng đồng các khu phố trên địa bàn phường phát triển công dân số cơ sở - Hỗ trợ kinh phí Tổ công nghệ số cộng đồng (28x3) các khu phố là lực lượng nòng cốt để thường xuyên xuyên hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân (nếu có)	2025-2026	800	300	500
8	Mua sắm trang thiết bị: các thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyển đổi số (máy tính, máy in, máy scan). Trung tâm phục vụ hành chính công: 06 bộ máy tính, 04 máy scan A4, 01 máy scan A3, 2 máy in A4; - Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 04 bộ máy tính, 01 máy scan A3;	2025	500	500	
9	Trang thiết bị phục vụ công tác đề án 06 (Công an phường) Đảm bảo đồng bộ cấu hình, bảo mật, đường truyền phục vụ công tác chuyển đổi số, CSDL theo quy định	2025	100	100	
10	Mua sắm trang thiết bị và nâng cấp hệ thống tra cứu, bóc số, hiển thị thông tin tại Trung tâm hành chính công phường	2025	450	450	

**DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026-2030**

TT	Nhiệm vụ	Tổng kinh phí đề xuất nhu cầu	Giai đoạn triển khai thực hiện				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
	<b>Tổng nhu cầu kinh phí</b>	<b>33.298</b>	<b>7.313</b>	<b>8.305</b>	<b>7.580</b>	<b>5.600</b>	<b>4.500</b>
1	Đăng tin trên tạp chí, nhuận bút trang thông tin điện tử	1.010	300	350	360		
2	Trung tâm hội nghị + Trung tâm IOC	1.988	613	675	700		
3	Chi Quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ	600	200	200	200		
4	Kinh phí phục vụ hệ thống QLNS, đường truyền hạ tầng truyền thông ngành tài chính	190	60	60	70		
5	Kinh phí tổ chức, tham gia hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, công nghệ	1.570	500	520	550		
6	Trang thiết bị cho chi bộ cơ sở (28 KP)	840	840				
7	Kinh phí đường truyền, trang thiết bị phục vụ công tác truyền thanh, phát thanh, quay phim	800	800				
8	Đầu tư các thiết bị khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số và giảng dạy các trường TH, THCS giai đoạn 2026-2030	20.000	3.000	4.000	4.000	4.500	4.500
9	Đầu tư đường truyền internet trường mẫu giáo Sao Mai	50	50				

10	Trung tâm học tập cộng đồng số - phát triển công dân số cơ sở giai đoạn 2026-2030	800		800			
11	Mua sắm máy tính, máy in, thiết bị mạng cho chi bộ (cơ sở khu phố) chi phí vận hành, bảo dưỡng...(Triển khai lắp đặt trang bị cho 28 khu phố trên địa bàn)	450	450				
12	Tổ công nghệ số cộng đồng các khu phố trên địa bàn phường phát triển công dân số cơ sở - Hỗ trợ kinh phí Tổ công nghệ số cộng đồng (28x3) các khu phố là lực lượng nòng cốt để thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân (nếu có)	500	500				
13	Triển khai Wi-Fi công cộng miễn phí tại các khu vực trọng yếu của phường Phước Bình, giai đoạn 2026–2030	1.800		600	600	600	
14	Lắp đặt thêm camera giám sát các điểm giáp ranh – khu dân cư giai đoạn 2026-2030	1.500		500	500	500	
15	Ứng dụng phản ánh hiện trường – kết nối IOC phường giai đoạn 2026-2030	1.200		600	600		

**ĐỀ XUẤT NHU CẦU TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
GIAI ĐOẠN 2026-2030**

STT	Chương trình/Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN (Nêu cụ thể tên từng đề tài, dự án khoa học thuộc các nhóm nhiệm vụ)	Cơ quan chủ trì
1	2	3
1.	Lắp đặt kiosk thông minh phục vụ người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng	TTPVHCC
2.	Đầu tư các thiết bị khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số và giảng dạy các trường TH, THCS giai đoạn 2026-2030	Phòng VHXH
3.	Trung tâm giám sát Camera công an phường	Công an phường
	Xây dựng trung tâm giám sát Camera an ninh, giao thông cho Công an phường	
	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường	
4.	Loa truyền thanh thông minh thực hiện công tác truyền thông và phối hợp quản lý trật tự đô thị	TTDVTH
5.	Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	TTDVTH
6.	Phát triển chính quyền số: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT phục vụ số hóa, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước	Phòng VHXH
7.	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT, Wifi tại các nhà văn hóa khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường và kinh phí duy trì hệ thống wifi	Phòng VHXH
8.	Duy trì hệ thống Wifi công cộng hiện hữu (4 điểm)	Phòng VHXH
9.	Phí đường truyền kết nối các điểm Camera	Văn phòng HĐND&UBND
10.	Thuê Server quản lý hình ảnh, lưu trữ dữ liệu Camera	Văn phòng HĐND&UBND
11.	Phí đường truyền chuyên dùng kết nối đường truyền trực về trung tâm dữ liệu IOC	Văn phòng HĐND&UBND

STT	Chương trình/Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN (Nêu cụ thể tên từng đề tài, dự án khoa học thuộc các nhóm nhiệm vụ)	Cơ quan chủ trì
12.	Hỗ trợ cho thành viên các Tổ Công nghệ số Cộng đồng 28 KP (300,000đ/người/tháng x 3ng/KP)	Phòng VHXH
13.	Chi mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại)	Các cơ quan, đơn vị
14.	Chi số hóa tài liệu tại các cơ quan, đơn vị	Phòng VHXH
15.	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin	Văn phòng HĐND&UBND
16.	Chi mua sắm và duy trì phần mềm quản lý đất đai, quản lý thông tin doanh nghiệp	Phòng KTHT, ĐT
17.	Triển khai đánh giá hài lòng người dân tại Phường	Trung tâm PVHCC
18.	Xây dựng Chính quyền số: Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; Đào tạo, tập huấn quản trị trang thông tin điện tử, thiết kế infographic, biên tập tin bài	Phòng VHXH
19.	Xây dựng xã hội số: Tổ chức tập huấn công dân điện tử, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công dân số	TTPVHCC
20.	Xây dựng kinh tế số: Xây dựng tuyên phổ không dùng tiền mặt	TTPVHCC
21.	Tổ chức ngày chuyển đổi số và hội thảo về giải pháp phát triển Khoa học công nghệ, chuyển đổi số	Phòng VHXH
22.	Học tập kinh nghiệm tại các đơn vị trong và ngoài tỉnh có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Phòng VHXH
23.	Chi tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số đến người dân	Phòng VHXH